TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 53 /2018/ HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2018
V/v " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy
Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nam và bà Nguyễn Thị Kim Dung
- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 28/6/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121 /2018/HNGĐ - ST ngày 7 tháng 5 năm 2018 về " Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:
- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983(Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Hộ khẩu thường trú: Thôn 11, xã Đồng T, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.
Chỗ ở hiện nay: Phường E, thành phố B, tỉnh Đắc Lăk
-Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1979 (Có mặt)
Hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã Đồng Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc tranh chấp hôn nhân gia đình ngày 4 tháng 5 năm 2018 và bản tự khai cũng như đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 14 tháng 6 năm 2018, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày giữa chị và bị đơn là anh Nguyễn Trọng H đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 7 năm 2009 tại UBND xã Đồng Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng anh, chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2011 đến nay, mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến ai. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

Về con chung: Chị H trình bầy vợ chồng anh chị có một con chung với nhau, tên cháu là Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 27/01/2010, cháu L đang ở cùng chị H từ năm 2011 đến nay. Ly hôn nguyện vọng của chị H xin được tiếp tục nuôi con cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, chị xét thấy chị có đủ điều kiện về kinh tế và thời gian để chăm sóc tốt cho cháu L, nghề nghiệp của chị là giáo viên công tác tại trường đại học B, thu nhập hàng tháng được 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), vì vậy chị H không yêu cầu anh Hiểu phải đóng góp nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản : Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phần nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai và phiên tòa bị đơn là anh Nguyễn Trọng H trình bày anh và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 7 năm 2009 tại UBND xã Đồng Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, hay cãi nhau nên vợ chồng anh chị sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2011 đến nay, vợ chồng mỗi người một nơi không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H cũng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh H trình bầy vợ, chồng anh chị có một con chung với nhau cháu tên là Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 27/01/2010, cháu L đang ở cùng với chị H từ năm 2011 đến nay. Ly hôn anh H cũng tha thiết xin được nuôi con. Anh H xét thấy có đủ điều kiện về kinh tế để nuôi con tốt mà không cần chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, vì nghề nghiệp của anh H là làm ruộng và đi xây dựng, thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

Về tài sản và phần nợ: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1].Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2].Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng H đăng ký kết hôn vào ngày 01 tháng 7 năm 2009 tại UBND xã Đồng Th, huyện Tr, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay cãi nhau, dẫn đến sống ly thân từ tháng 10 năm 2011 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị H và anh H đều thỏa thuận đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Xét nguyện vọng yêu cầu được ly hôn của anh chị phù hợp với điều 55 luật hôn nhân gia đình.Vì vậy xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng H.

[3]. Về con chung: Vợ chồng anh, chị có một con chung với nhau tên cháu là Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 27/01/2010, cháu L đang ở cùng chị H từ năm 2010 đến nay . Ly hôn chị H, anh H đều có nguyện vọng xin được nuôi con, không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc yêu cầu được nuôi con của chị H và anh H đều chính đáng, cháu Nguyễn Thị Hoàng L hiện nay đang còn nhỏ, cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ, lâu nay chị Hải cũng đang là người trực tiếp chăm sóc cháu L. Vì vậy xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu L, nhằm ổn định về tâm lý, căn cứ vào khoản 2 điều 81 luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu L cho chị H trực tiếp nuôi d□ỡng, chăm sóc cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi, anh H không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị H .

[4].Về tài sản: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*[5]. Về án phí***:** Chị H phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271,khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Trọng H.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 27/01/2010 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu Linh đủ 18 tuổi, anh H không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị H.

Anh H đ□ợc quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị Hải và các thành viên trong gia đình không đ□ợc ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con chị H không chăm sóc chu đáo ảnh h□ởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của cháu L, thì anh H có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Chị H, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Triệu Sơn theo biên lai số AA/2017/0001187 ngày 4 tháng 5 năm 2018 nay trừ vào án phí ly hôn, chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị đơn. Tuyên bố cho anh Nguyễn Trọng H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
-UBND xã Đồng Thắng
- Thi hành án
- Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIEN TÒA

Lê Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Nam **Nguyễn Thị Kim Dung** **Lê Thị Thủy**